

Quận 10, ngày 17 tháng 5 năm 2021

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
KHỐI 6 - NĂM HỌC 2020 -2021

STT	Lớp	SBD	Họ và tên	Môn thi	ĐIỂM BÀI THI	HẠNG
1	6/2	T 6034	Trần Gia Bảo	Toán	19.75	Hạng 1
2	6/2	T 6036	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Toán	19.75	Hạng 1
3	6/2	T 6038	Quan Triển Kiệt	Toán	18	Hạng 1
4	6/9	T 6075	Huỳnh Thị Tâm Phúc	Toán	18	Hạng 1
5	6/12	V 6014	Phan Thùy Trang	Văn	18	Hạng 1
6	6/3	L 6055	Hoàng Hiếu	Lí	18	Hạng 1
7	6/3	L 6060	Trần Thị Minh Thư	Lí	18	Hạng 1
8	6/9	T 6074	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Toán	17	Hạng 2
9	6/2	T 6033	Trần Hoàng Anh	Toán	16	Hạng 2
10	6/3	V 6023	Trần Thị Minh Thư	Văn	17.5	Hạng 2
11	6/3	V 6025	Nguyễn Lê Minh Vy	Văn	16	Hạng 2
12	6/11	A 6024	Lê Tuấn Thành	Anh	16.2	Hạng 2
13	6/10	L 6013	Nguyễn Ngọc Trúc Thảo	Lí	17	Hạng 2
14	6/2	L 6041	Nguyễn Phúc	Lí	16	Hạng 2
15	6/1	T 6007	Ngô Gia Phú	Toán	11.75	Hạng 3
16	6/7	T 6060	Lương Thế Khang	Toán	11.25	Hạng 3
17	6/1	T 6008	Trần Hùng Quyền	Toán	10.5	Hạng 3
18	6/12	T 6025	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	Toán	10.5	Hạng 3
19	6/1	T 6005	Lương Tịnh Nhi	Toán	10	Hạng 3
20	6/9	T 6077	Hà Thị Cẩm Tú	Toán	10	Hạng 3
21	6/3	V 6024	Lưu Ngọc Khánh Vy	Văn	15.5	Hạng 3
22	6/11	V 6007	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Văn	14	Hạng 3
23	6/12	V 6013	Lý Phạm Thanh Thư	Văn	14	Hạng 3
24	6/12	V 6016	Phạm Thái Tú	Văn	14	Hạng 3
25	6/3	V 6020	Phan Nguyễn Minh Hằng	Văn	14	Hạng 3
26	6/4	V 6033	Nguyễn Ngọc Yến Vy	Văn	14	Hạng 3
27	6/5	V 6036	Lê Xuân Mai	Văn	14	Hạng 3
28	6/10	V 6005	Đỗ Tuệ Thư	Văn	13.5	Hạng 3
29	6/3	V 6019	Nguyễn Hoàng Dung	Văn	13.5	Hạng 3
30	6/5	V 6035	Trần Ngọc Bảo Linh	Văn	13	Hạng 3
31	6/8	V 6038	Huỳnh Trần Ngọc Châu	Văn	13	Hạng 3
32	6/10	V 6002	Châu Bảo Lan Chi	Văn	12.5	Hạng 3
33	6/10	V 6004	Nguyễn Ngọc Trúc Thảo	Văn	12.5	Hạng 3
34	6/11	V 6008	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Văn	12.5	Hạng 3
35	6/12	V 6012	Trương Minh Quân	Văn	12.5	Hạng 3
36	6/12	V 6015	Trần Ngọc Thanh Trúc	Văn	12.5	Hạng 3
37	6/4	V 6028	Đặng Mỹ Chi	Văn	12.5	Hạng 3
38	6/11	V 6006	Nguyễn Phương Như	Văn	12	Hạng 3
39	6/11	V 6009	Lý Hà Cẩm Tiên	Văn	12	Hạng 3
40	6/12	V 6011	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	Văn	12	Hạng 3
41	6/2	V 6017	Bùi Hoàng Xuân Mai	Văn	12	Hạng 3
42	6/9	V 6040	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Văn	12	Hạng 3
43	6/10	V 6003	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Văn	11.5	Hạng 3
44	6/12	V 6010	Trần Nguyễn Khánh Huy	Văn	11	Hạng 3
45	6/3	V 6026	Nguyễn Ngọc Như Ý	Văn	11	Hạng 3

STT	Lớp	SBD	Họ và tên	Môn thi	ĐIỂM BÀI THI	HẠNG
46	6/8	V 6039	Tô Như Quỳnh	Văn	11	Hạng 3
47	6/2	A 6044	Quan Triển Kiệt	Anh	15.6	Hạng 3
48	6/12	A 6041	Hoàng Thùy Vân	Anh	15.1	Hạng 3
49	6/12	A 6033	Ngô Hưng Phú	Anh	14.8	Hạng 3
50	6/12	A 6036	Phan Thùy Trang	Anh	14.8	Hạng 3
51	6/9	A 6093	Nguyễn Nhật Trường	Anh	14.8	Hạng 3
52	6/11	A 6016	Nguyễn Công Gia Bảo	Anh	14.7	Hạng 3
53	6/11	A 6022	Nguyễn Từ Vĩnh Phúc	Anh	14.6	Hạng 3
54	6/3	A 6051	Hoàng Hiếu	Anh	14.4	Hạng 3
55	6/4	A 6070	Dương Trạch Thìn	Anh	14.4	Hạng 3
56	6/11	A 6025	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Anh	14.3	Hạng 3
57	6/12	A 6035	Lý Phạm Thanh Thu	Anh	13.7	Hạng 3
58	6/9	A 6091	Ngô Như Nguyễn	Anh	13.6	Hạng 3
59	6/10	A 6008	Văn Hoàng Kim	Anh	13.1	Hạng 3
60	6/3	A 6060	Nguyễn Lê Minh Vy	Anh	13	Hạng 3
61	6/4	A 6061	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	Anh	13	Hạng 3
62	6/11	A 6017	Lê Huỳnh Hải Đăng	Anh	12.8	Hạng 3
63	6/11	A 6019	Huỳnh Lâm Khôi	Anh	12.7	Hạng 3
64	6/1	A 6001	Diệp Tú Khanh	Anh	12.6	Hạng 3
65	6/4	A 6073	Nguyễn Khánh Tường	Anh	12.6	Hạng 3
66	6/8	A 6089	Hà Du Long	Anh	12.6	Hạng 3
67	6/10	A 6005	Châu Bảo Lan Chi	Anh	12.3	Hạng 3
68	6/10	A 6012	Nguyễn Ngọc Trúc Thảo	Anh	12.2	Hạng 3
69	6/10	A 6014	Đỗ Tuệ Thu	Anh	12.2	Hạng 3
70	6/11	A 6021	Trần Minh Nhật	Anh	12	Hạng 3
71	6/11	A 6026	Nguyễn Quốc Triệu	Anh	12	Hạng 3
72	6/3	A 6057	Trần Thị Minh Thu	Anh	12	Hạng 3
73	6/4	A 6071	Phạm Mai Quốc Thịnh	Anh	12	Hạng 3
74	6/11	A 6018	Trương Khánh Hân	Anh	11.9	Hạng 3
75	6/5	A 6076	Nguyễn Lâm Khánh Duy	Anh	11.9	Hạng 3
76	6/12	A 6029	Thân Trọng Giáng Hương	Anh	11.6	Hạng 3
77	6/2	A 6045	Nguyễn Trần Phước Lộc	Anh	11.6	Hạng 3
78	6/11	A 6015	Hà Gia Bảo	Anh	11.4	Hạng 3
79	6/4	A 6074	Nguyễn Đỗ Phương Vy	Anh	11	Hạng 3
80	6/12	A 6032	Bùi Nguyễn Thiên Ngọc	Anh	10.9	Hạng 3
81	6/4	A 6072	Nguyễn Khánh Minh Trí	Anh	10.8	Hạng 3
82	6/10	A 6006	Phương Quốc Cường	Anh	10.7	Hạng 3
83	6/10	A 6011	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	Anh	10.7	Hạng 3
84	6/12	A 6038	Trần Ngọc Thanh Trúc	Anh	10.5	Hạng 3
85	6/3	A 6052	Ngô Ngọc Mai Ngân	Anh	10.4	Hạng 3
86	6/12	A 6027	Nguyễn Tuấn Hiền	Anh	10.3	Hạng 3
87	6/10	A 6010	Lâm Hải My	Anh	10.2	Hạng 3
88	6/4	A 6063	Phan Ngọc Gia Hân	Anh	10.1	Hạng 3
89	6/9	A 6094	Hà Thị Cẩm Tú	Anh	10.1	Hạng 3
90	6/3	L 6059	Trần Phú Thịnh	Lí	15.5	Hạng 3
91	6/10	L 6010	Phạm Quang Hưng	Lí	15	Hạng 3
92	6/2	L 6042	Trần Huỳnh Thảo Nguyên	Lí	15	Hạng 3
93	6/12	L 6018	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	Lí	14.5	Hạng 3
94	6/12	L 6019	Trương Minh Quân	Lí	14.5	Hạng 3
95	6/2	L 6043	Ngũ Vinh Như	Lí	14.5	Hạng 3
96	6/2	L 6037	Nguyễn Đăng Khoa	Lí	14	Hạng 3
97	6/10	L 6012	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	Lí	13.5	Hạng 3

STT	Lớp	SBD	Họ và tên	Môn thi	ĐIỂM BÀI THI	HẠNG
98	6/12	L 6021	Phan Thùy Trang	Lí	13.5	Hạng 3
99	6/2	L 6030	Nguyễn Dương Đại	Lí	13.5	Hạng 3
100	6/1	L 6004	Lương Tịnh Nhi	Lí	13	Hạng 3
101	6/2	L 6045	Nguyễn Hoàng Phát	Lí	13	Hạng 3
102	6/7	L 6079	Lương Thế Khang	Lí	13	Hạng 3
103	6/5	L 6073	Lê Xuân Mai	Lí	12	Hạng 3
104	6/2	L 6038	Quan Triển Kiệt	Lí	11.5	Hạng 3
105	6/1	L 6005	Hoàng Trần Quỳnh Như	Lí	11	Hạng 3
106	6/11	L 6014	Ngô Kỳ Lâm	Lí	11	Hạng 3
107	6/2	L 6027	Trần Gia Bảo	Lí	11	Hạng 3
108	6/2	L 6050	Nguyễn Nhã Thư	Lí	11	Hạng 3
109	6/12	L 6024	Nguyễn Lê Hoàng Tuyết	Lí	10.5	Hạng 3
110	6/2	L 6025	Nguyễn Công Duy Anh	Lí	10.5	Hạng 3
111	6/2	L 6028	Vũ Gia Bảo	Lí	10.5	Hạng 3
112	6/2	L 6039	Nguyễn Trần Phước Lộc	Lí	10.5	Hạng 3
113	6/1	L 6001	Lý Gia Hân	Lí	10	Hạng 3
114	6/1	L 6002	Phạm Huỳnh Minh Huy	Lí	10	Hạng 3
115	6/12	L 6020	Lý Phạm Thanh Thư	Lí	10	Hạng 3
116	6/2	L 6034	Nguyễn Hữu Huân	Lí	10	Hạng 3
117	6/2	L 6035	Phạm Quốc Hưng	Lí	10	Hạng 3
118	6/3	L 6058	Chương Kim Ngọc	Lí	10	Hạng 3
119	6/5	L 6072	Trần Ngọc Bảo Linh	Lí	10	Hạng 3

Tổng cộng danh sách có 119 học sinh.



Hiệu trưởng

Nguyễn Khoa Khanh